TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/KDTM- ST
Ngày: 28/9/2018
Về việc tranh chấp hợp đồng gia công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc;

Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dươngtham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 29/2018/TLST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng gia công theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Bao Bì T; địa chỉ: Lô C20 Cụm Công Nghiệp Nhựa Đ, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Diễm K, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên là người đại diện theo ủy quyền, (văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018, có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 27/9/2018).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH K; địa chỉ: Số 126, đường số 15, khu phố N 1, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1986; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn là bà Lê Thị Diễm K trình bày:

Ngày 02/01/2015 giữa Công ty Cổ phần Bao Bì T (sau đây gọi tắt là Công ty T) với Công ty TNHH K (sau đây gọi tắt là Công ty K) có ký hợp đồng nguyên tắc sản

xuất và cung ứng bao bì số 16/HĐNT.TT.2015. Theo hợp đồng nguyên tắc nêu trên thì Công ty T cung cấp sản phẩm bao bì màng ghép dạng cuộn màng cánh nhiệt (cấu trúc MPET, AL) hoặc túi cho Công ty K. Số lượng và giá cả được thỏa thuận theo báo giá tại thời điểm đặt hàng. Công ty K cung cấp tên sản phẩm bao bì màng ghép dạng cuộn và dạng túi cho Công ty T, đồng thời cung cấp trục in. Công ty T có trách nhiệm bảo quản, bảo dưỡng trục in với điều kiện Công ty K phải đặt in bao bì bộ trục in này ít nhất một lần trong vòng 12 tháng kể từ ngày đặt hàng gần nhất. Nếu quá thời hạn trên Công ty K đặt hàng lại và trục in bị hư thì phải tự chịu chi phí sữa chữa trục in, nếu thay đổi mẫu mã thì phải chịu chi phí làm trục. Trong vòng 18 tháng kể từ ngày đặt hàng gần nhất, nếu Công ty K không đặt hàng lại thì Công ty T sẽ tiến hành thanh lý bộ trục in nhãn bao bì và sẽ hoàn toàn không chịu trách nhiệm về sau. Thực hiện hợp đồng nguyên tắc nêu trên thì Công ty T đã nhận gia công nhiều loại bao bì cho Công ty K. Trong đó có các đơn hàng phát sinh từ tháng 6/2015 đến tháng 7/2015 nhưng đến nay Công ty K vẫn chưa thanh toán.

Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 07/10/2015 giữa Công ty T và Công ty K từ ngày 01/9/2015 đến ngày 30/9/2015, Công ty K còn nợ số tiền 50.270.220 đồng. Vì vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty K phải trả cho Công ty T số tiền còn nợ là 50.270.220 đồng, yêu cầu thanh toán một lần và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn Công ty Công ty TNHH K đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 50.270.220 đồng phát sinh từ "Hợp đồng nguyên tắc sản xuất và cung ứng bao bì số 16/HĐNT.TT.2015". Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng gia công" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương được quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 27/9/2018, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 11/9/2018 và ngày 28/9/2018 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 02/01/2015 giữa Công ty T với Công ty TNHH K có ký hợp đồng nguyên tắc sản xuất và cung ứng bao bì số 16/HĐNT.TT.2015 thỏa thuận cung cấp sản phẩm bao bì màng ghép dạng cuộn màng cánh nhiệt (cấu trúc MPET, AL) hoặc túi cho Công ty K. Trong thời gian từ tháng 6/2015 đến tháng

7/2015, Công ty K chưa thanh toán một số hóa đơn gia công hàng hóa mà công ty T đã thực hiện với số tiền chưa thanh toán là 50.270.220 đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty K phải thanh toán.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 21/5/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thì bị đơn có tên giao dịch là Công ty TNHH K do ông Nguyễn Cao C là người đại diện theo pháp luật. Căn cứ vào sổ đối chiếu công nợ ngày 07/10/2015, hóa đơn giá trị gia tăng ngày 05/6/2015, ngày 16/7/2015 và đơn đặt hàng ngày 27/5/2015, ngày 09/7/2015 đều thể hiện việc xuất hóa đơn trong đó nội dung thể hiện đơn vị đặt hàng và đơn vị đối chiếu công nợ là Công ty TNHH Bao bì K. Tuy nhiên căn cứ theo Thông báo số TB-04/2015 của Công ty TNHH K về việc thay đổi thông tin Công ty do nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định Công ty TNHH Bao bì K do ông Nguyễn Cao C làm người đại diện theo pháp luật và Công ty TNHH K cũng do ông Nguyễn Cao C làm người đại diện theo pháp luật là một.

Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 07/10/2015 giữa Công ty T và Công ty K thể hiện từ ngày 01/9/2015 đến ngày 30/9/2015, Công ty K còn nợ Công ty T số tiền 50.270.220 đồng. Vì vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty K phải thanh toán số tiền còn nợ là 50.270.220 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi suất phát sinh do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bị đơn phải chịu, nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 178 đến Điều 183 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Bao Bì T với Công ty TNHH về việc tranh chấp hợp đồng gia công.

Buộc Công ty TNHH K phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bao Bì T tiền gia công hàng hóa còn nợ tính đến hết ngày 30/9/2015 là 50.270.220 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH K phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty Cổ phần Bao Bì T không phải chịu, hoàn trả cho Công ty Cổ phần Bao Bì T 3.000.000đ

(ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019713 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt Công ty Cổ phần Bao Bì T và Công ty TNHH K.

4. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã D (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Hạnh